

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2
MÔN: CÔNG NGHỆ 11– CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút
(PHẦN TRẮC NGHIỆM 24 CÂU 6 ĐIỂM – PHẦN ĐÚNG SAI 4 CÂU 4 ĐIỂM)

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	5. Công nghệ chăn nuôi	5.2. Quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi phổ biến.	Nhận biết: - Kể tên được các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). - Nêu được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. Thông hiểu - Tóm tắt được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). - Giải thích được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.	4	3		1

			- Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. Vận dụng - Đề xuất được quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.				
		5.3. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Kể tên được các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Nêu được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Thông hiểu - Tóm tắt được quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Phân tích được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Giải thích được ý nghĩa các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Vận dụng	4	3	1	

			- Đề xuất được mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP cho một loại vật nuôi phổ biến ở địa phương em.				
		5.4. Chăn nuôi công nghệ cao	Nhận biết: - Nêu được khái niệm chăn nuôi công nghệ cao. - Kể tên được một số công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới. - Nêu được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi. Thông hiểu - Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi gà ở Việt Nam và trên thế giới. - Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi lợn ở Việt Nam và trên thế giới. - Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi bò ở Việt Nam và trên thế giới. Vận dụng - Đề xuất được một ứng dụng công nghệ cao phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	4	3		

		5.4. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. Nhận biết: - Nêu được khái niệm về bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Kể tên được một số phương pháp bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Nêu được ý nghĩa của việc bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Trình bày được ưu và nhược điểm của các phương pháp bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi phổ biến. Thông hiểu - Tóm tắt được một số phương pháp phổ biến trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi. - Tóm tắt được một số phương pháp phổ biến trong chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Phân tích được ý nghĩa của công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi. - Phân tích được ý nghĩa của công nghệ cao trong chế biến sản phẩm chăn nuôi. - So sánh được các phương pháp phổ biến trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi. - So sánh được các phương pháp phổ biến trong chế biến sản phẩm chăn nuôi.	4	3	1	
--	--	--	---	---	---	--

			- Lựa chọn được phương pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm chăn nuôi phổ biến. - Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một số loại sản phẩm chăn nuôi phổ biến. Vận dụng - Đề xuất được phương pháp bảo quản, chế biến phù hợp cho một sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương. Vận dụng cao - Đề xuất được giải pháp để nâng cao hiệu quả bảo quản một sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.				
		Tổng số câu		16	12	2	1

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0.25 điểm, cho mỗi câu tự luận được quy định rõ trong đáp án và hướng dẫn chấm.
- Mỗi nội dung chỉ nên ra 1 câu hỏi vận dụng hoặc vận dụng cao.
- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).